

Số: 2888/BC-SXD

Kiên Giang, ngày 1⁶ tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO
Kết quả công tác năm 2018 và kế hoạch công tác năm 2019

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2018

I. Công tác quản lý nhà nước của Ngành

1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và áp dụng pháp luật

Đã tham mưu xây dựng, trình ban mới, sửa đổi bổ sung, hủy bỏ 05/08 văn bản, cụ thể:

- Trình UBND tỉnh ban hành được 02/04 văn bản theo kế hoạch năm 2018: Quy định quản lý hoạt động thoát nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (*Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang*); Quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương làm cơ sở xác định giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (*Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 16/6/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang*).

- Trình UBND tỉnh ban hành: Quyết định điều chỉnh một số nội dung Quyết định phân cấp quản lý cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (*Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 4 của quy định phân cấp quản lý cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang*).

- Lấy ý kiến các sở, ban, ngành để có cơ sở tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành (dự kiến hoàn thành trong năm 2018): Tiêu chí xét duyệt đối tượng mua, thuê, thuê mua, nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (lần 2); Hủy bỏ Quyết định số 35/2012/QĐ-UBND ngày 30/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành đơn giá xây dựng nhà ở, công trình và các vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Còn lại 03¹ văn bản chuyển tiếp thực hiện năm 2019.

- Có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan triển khai áp dụng các văn bản pháp luật chuyên ngành: Quyết định số 31/2017/QĐ-

¹ Lộ trình, mức thu tiền dịch vụ thoát nước đối với các hộ thoát nước trên địa bàn tỉnh; Quy định phân cấp xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; Bán nhà ở xã hội được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước theo hình thức thu tiền một lần để tái đầu tư nhà ở xã hội khác trên địa bàn huyện Phú Quốc và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.



UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Thông tư số 02/2018/TT-BXD ngày 6/02/2018 của Bộ Xây dựng quy định về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình và chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành Xây dựng; Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24/4/2018 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở; Thông tư số 06/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng; Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 của Bộ Xây dựng về việc quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Xây dựng...

2. Lĩnh vực quy hoạch xây dựng và kiến trúc

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác trong lĩnh vực quy hoạch kiến trúc; quản lý xây dựng theo quy hoạch; tổng cộng tiếp nhận, giải quyết được 293 hồ sơ các loại, cụ thể:

- Quản lý kiến trúc quy hoạch xây dựng: thực hiện được 116 hồ sơ, trong đó: Nhiệm vụ quy hoạch 08 hồ sơ; Đồ án quy hoạch 05 hồ sơ; Điều chỉnh quy hoạch 09 hồ sơ; Cấp giấy phép quy hoạch 06 hồ sơ; Thông báo thẩm định 37 hồ sơ; Cấp giấy phép xây dựng 09 hồ sơ; Xin chủ trương, duyệt chấp thuận 42 hồ sơ.

- Quản lý xây dựng theo quy hoạch: thực hiện được 122 hồ sơ cung cấp thông tin, thoả thuận quản lý kiến trúc xây dựng theo quy hoạch.

- Thực hiện các nhiệm vụ, công tác khác: 55 hồ sơ, văn bản chuyên môn khác.

(chi tiết xem Phụ lục kèm theo Báo cáo)

Ngoài ra, tổ chức 21 cuộc họp Tổ thường trực và Hội đồng KTQH tỉnh (trong đó 08 cuộc họp Tổ thường trực); Hướng dẫn các quy định về cấp giấy phép xây dựng công trình nhà nuôi chim yến trên địa bàn huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Báo cáo giải trình dự thảo kết quả thanh tra của Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 509/QĐ-TTr ngày 25/10/2017 của Chánh Thanh tra Bộ Xây dựng; Tham dự các cuộc họp tại các Sở, ban, ngành, địa phương.

3. Lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng và kinh tế xây dựng

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác trong lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng và kinh tế xây dựng, cụ thể:

- Thẩm định dự án ĐTXDCT, thiết kế cơ sở 50 hồ sơ; thẩm định báo cáo KT-KT 95 hồ sơ; thẩm định thiết kế, dự toán 94 hồ sơ. Đánh giá, cấp chứng chỉ năng lực,

chúng chỉ hành nghề, công bố thông tin năng lực của tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Thực hiện 10 Công bố giá vật liệu xây dựng theo quy định (các tháng 01 đến tháng 10/2018).

- Tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 2 của Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ủy quyền, phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 2 của Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang).

- Trình UBND ban hành công bố các bộ đơn giá: bảng giá và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 28/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang); đơn giá xây dựng công trình - Phần Xây dựng, Phần Khảo sát, Phần Lắp đặt, Phần sửa chữa và bảo dưỡng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 01/3/2018, Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 01/3/2018, Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 01/3/2018, Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang); đơn giá Dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang); hủy bỏ Bộ đơn giá xây dựng cơ bản các công trình trên biển và hải đảo (Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang).

- Trình UBND tỉnh: Xây dựng Định mức san lấp mặt bằng bằng phương pháp bơm cát trình UBND tỉnh để thỏa thuận Bộ Xây dựng; Thay đổi một số chủng loại vật tư nội thất công trình Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang, quy mô 1.020 giường.

- Văn bản đề xuất, góp ý kiến, hướng dẫn trong lĩnh vực hoạt động xây dựng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong tỉnh: xin cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng của Công ty Cổ phần Thủy sản Tắc Cậu KICOIMEX; cấp phép xây dựng công trình Pano – Quảng cáo hình ảnh, thương hiệu của Sở Văn hóa và Thể thao; hướng dẫn trong việc triển khai công trình hệ thống cấp nước thị xã Hà Tiên, hạng mục: Tuyến ống cấp nước đường Giếng Tượng (đoạn Xóm Eo) – Đường tỉnh lộ 28 cho Phòng Quản lý đô thị thị xã Hà Tiên; xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị của BQL Dự án ĐTXD huyện Phú Quốc; thông báo các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh nhận các bộ đơn giá xây dựng công trình mới ban hành; thông báo hủy bỏ Bộ đơn giá xây dựng cơ bản các công trình trên biển và hải đảo ban hành kèm theo Quyết định số 1006/QĐ-UBND ngày 07/6/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang.

- Một số công tác khác: Theo dõi, phối hợp với các ngành về việc sắp xếp, sáp nhập các Ban quản lý dự án còn lại (Trường Cao đẳng Nghề, Trường Cao đẳng Cộng đồng,...); Phối hợp với tổ chức Tài chính quốc tế (IFC) tổ chức hội thảo giới thiệu quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 09:2017/BXD và hệ thống chứng chỉ công trình xanh EDGE; Báo cáo công tác thường xuyên hoặc đột xuất khi có yêu cầu cho Bộ Xây dựng, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan; Thực hiện một số công tác thường

ĐA X
S
: AY
TINH

xuyên khác.

4. Lĩnh vực nhà ở, công sở và thị trường bất động sản

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác trong lĩnh vực nhà ở, công sở; theo dõi tình hình thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Về nhà ở công vụ: Toàn tỉnh hiện có 723 căn² nhà ở công vụ, trong đó: Biệt thự (biệt thự song lập): 12 căn, diện tích 702,00 m²; nhà liền kề 711 căn³, diện tích 18.260,115 m².

- Về nhà ở xã hội: Trình UBND tỉnh phê duyệt Đề cương xây dựng chương trình phát triển nhà ở xã hội đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách tại địa bàn huyện Phú Quốc; Tiếp tục lấy ý kiến các sở, ngành về tiêu chí xét duyệt đối tượng mua, thuê, thuê mua, nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (lần 2) để trình UBND tỉnh ban hành.

- Văn bản gửi chủ đầu tư về các đối tượng đủ điều kiện được đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội tại Dự án nhà ở xã hội 444 Ngô Quyền khoảng 40 đối tượng.

- Theo dõi tiến độ triển khai, thực hiện các chương trình mục tiêu, đề án về nhà ở theo chủ trương của tỉnh:

+ Nhà ở cho người có công với cách mạng⁴ theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: tính đến nay tổng số căn nhà đã hoàn thành là 10.819 căn/11.425 căn (đạt 95% kế hoạch của Đề án); Ước giá trị thực hiện và khối lượng hoàn thành, giải ngân đến 31/12/2018 đạt 96% kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt (đợt 1, năm 2018), tiếp tục trình UBND tỉnh xem xét đối tượng mở rộng theo Nghị quyết số 63/NQ-CP về thực hiện tiếp đợt 2 năm 2018, vốn địa phương bỏ ra ứng trước khoảng 45 tỷ đồng (vốn còn lại chưa phân khai theo kế hoạch).

+ Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ⁵: Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ tỉnh Kiên Giang (giai đoạn 2) về cơ bản đã hoàn thành theo các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra, tuy nhiên một số hạng mục còn chậm tiến độ đề ra cụ thể: Hệ thống cấp nước hoàn thành 3/6 cụm, tuyến⁶ đạt tỷ lệ 50% so với kế hoạch; Tổng số hộ đã xét duyệt cấp quyết định giao nền nhà: 1.540/1.540 hộ, đạt 100% kế hoạch chương trình. Tổng số nhà ở đã xây dựng hoàn thành: 1.393/1.540 căn, đạt 90% kế hoạch chương trình, còn lại 147 căn⁷, trong đó: chưa bàn giao xong đất 11 lô, chưa xây dựng nhà ở 136 căn. Công tác xây dựng nhà đưa dân

² Nguồn số liệu: Báo cáo 2074/BC-SXD ngày 30/12/2016 của Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang.

³ Thanh tra nhà nước tỉnh Kiên Giang 09 căn; Sở Giáo dục và Đào tạo 330 căn; Nhà Công vụ ngành Y tế 39 căn; Nhà công vụ Tỉnh ủy quản lý 88 căn; Hà Tiên 40 căn; An Biên 62 căn; Nhà công vụ giáo viên Gò Quao 43 căn; Nhà công vụ giáo viên huyện Giang Thành 51 căn; Tinh đoàn 01 căn; Kiên Lương 48 căn.

⁴ Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 26/8/2013; tổng số hộ cần được hỗ trợ là 11.425 hộ; trong đó: xây mới 6.8674 hộ, sửa chữa 4.561 hộ.

⁵ Do Trung tâm Quy hoạch xây dựng thuộc Sở Xây dựng theo dõi, thực hiện.

⁶ Cụm dân cư phường Vĩnh Lợi, TT. Rạch Giá và 02 tuyến dân cư kênh 600 huyện Tân Hiệp; 03 cụm, tuyến dân cư Vĩnh Hòa hưng Nam, huyện Gò Quao và 02 tuyến dân cư kèn Đòn Đông, huyện Tân Hiệp trong giai đoạn khảo sát lập dự án đầu tư xây dựng.

⁷ Tuyến dân cư huyện Tân Hiệp: chưa bàn giao xong đất 11 lô và chưa xây dựng nhà ở 136 căn.

vào ở thực hiện được 1.363⁸/1.540 căn, đạt 88% kế hoạch chương trình. Tổng vốn đầu tư đã giải ngân: 128,78/190,69 tỷ đồng, đạt 67,35% kế hoạch⁹.

+ Đề án xây dựng nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ¹⁰: Tổng số hộ được hỗ trợ về nhà ở theo kế hoạch phê duyệt của UBND tỉnh (2016, 2017 và 2018) là 3.973 hộ¹¹/10.106 hộ giai đoạn 2016-2020. Công tác triển khai xây dựng nhà ở tính đến thời điểm báo cáo 2.379/3.973 hộ, đạt 60% kế hoạch. Công tác giải ngân vốn đầu tư: 84.854 triệu đồng/119.687 triệu đồng¹², đạt 71% kế hoạch.

- Tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; xây dựng nhà ở trái phép trên đất nông nghiệp, lấn chiếm đất trên địa bàn huyện Phú Quốc; các hoạt động kinh doanh bất động sản tại huyện Phú Quốc.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các đơn vị có liên quan trong xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh; ban hành Chỉ đạo việc thực hiện Nghị định 101/2015/NĐ-CP về cải tạo chung cư cũ; ban hành Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2017-2020.

- Công văn gửi chủ đầu tư về đủ điều kiện bán nhà hình thành trong tương lai khoảng 348 căn.

- Một số công tác khác: Báo cáo UBND tỉnh về Quy chế việc thực hiện Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ và Thông tư số 27/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; tham mưu UBND tổ chức buổi tọa đàm về “cơ chế chính sách và cơ hội đầu tư thị trường bất động sản tại tỉnh Kiên Giang” và bài phát biểu tại Hội nghị BĐS quốc tế IREC 2018 tại Hà Nội; Góp ý dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ “về một số giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, hiệu quả”; Báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ việc hoàn thiện thể chế, phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường bất động sản theo nội dung Kế hoạch số 253-KH/BKT.TW ngày 19/6/2018 của Ban Kinh tế Trung ương và tham mưu cung cấp thông tin tình hình bất động sản của tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện năm 2018 cho Ban chỉ đạo Chính sách nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh và Trung ương; Cấp chứng chỉ hành nghề môi giới và định giá bất động sản cho 28 cá nhân (đợt 1 năm 2018) đủ điều kiện theo quy định; Thông báo và công bố thông tin thành lập sàn giao dịch bất động sản cho 04 sàn giao dịch theo quy định; đóng góp ý kiến kế hoạch khai

⁸ Bao gồm: Cụm Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá 260 căn; Cụm Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao 140 căn; Tuyến dân cư Tân Hiệp 963 căn.

⁹ Vốn Ngân sách trung ương hỗ trợ: 47,658/49,28 tỷ đồng, đạt 96,7%; Vốn ngân hàng phát triển Việt Nam: 33,28/40,04 tỷ đồng, đạt 83,1%; Vốn tinh tạm ứng Ngân sách địa phương để đầu tư hạ tầng: 13,443/70,57 tỷ đồng, đạt 19%; Vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Kiên Giang: 26,02/30,8 tỷ đồng, đạt 84%.

¹⁰ Do Trung tâm Quy hoạch xây dựng thuộc Sở Xây dựng theo dõi, thực hiện.

¹¹ Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 07/9/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang, tổng số hộ được hỗ trợ là 480 hộ; Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 06/7/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang, tổng số hộ được hỗ trợ là 2.280 hộ; Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang, tổng số hộ được hỗ trợ là 1.312 hộ.

¹² Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 07/9/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang, tổng vốn đầu tư: 14.460,00 triệu đồng; Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 07/9/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang, tổng vốn đầu tư: 68.684,956 triệu đồng; Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang, tổng vốn đầu tư: 36.541.625 triệu đồng.

thác tài sản nhà đất do Văn phòng Tỉnh ủy quản lý đang cho thuê và đưa vào sử dụng; Tham mưu cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo việc thực hiện chính sách nhà ở của tỉnh qua các thời kỳ theo yêu cầu; Báo cáo Bộ Xây dựng số liệu nhà ở xã hội tại khu vực đô thị; Báo cáo UBND tỉnh Chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo tại khu vực nông thôn theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ (Chương trình 167 giai đoạn 2); Chương trình xây dựng cụm tuyến dân cư và nhà ở vùng thường xuyên bị ngập lũ ĐBSCL đoạn 2.

5. Lĩnh vực phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật và vật liệu xây dựng

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước về phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật; vật liệu xây dựng, cụ thể:

a) Lĩnh vực phát triển đô thị:

Đến nay, toàn tỉnh có 14 đô thị, gồm 02 đô thị loại II, 01 đô thị loại III, 01 đô thị loại IV và 10 đô thị loại V, dân số toàn tỉnh khoảng 1.792.549 người. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 29,48%¹³, mục tiêu đến năm 2020, tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh phấn đấu đạt 32,19%; có 19 đô thị, bao gồm 02 đô thị loại II, 01 đô thị loại III, 05 đô thị loại IV và 11 đô thị loại V. Hoàn thành công tác lập, phê duyệt các đề án phân loại đô thị, chương trình phát triển từng đô thị.

Các công tác cụ thể năm 2018, gồm:

- Về các đề án phân loại đô thị: Báo cáo đánh giá rà soát tiêu chuẩn đô thị loại III đối với thị xã Hà Tiên và đánh giá trình độ phát triển CSHT đô thị khu vực xã Mỹ Đức để thành lập phường Mỹ Đức thuộc thành phố Hà Tiên.

- Về các chương trình phát triển từng đô thị: hoàn thành 3/14 chương trình của các đô thị hiện trạng, gồm: thị trấn Tân Hiệp, Vĩnh Thuận, Giồng Riềng; Tổ chức thẩm định Chương trình PTĐT thị trấn Gò Quao¹⁴.

b) Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật:

- Về Quản lý chất thải rắn (CTR): ước tính năm 2018, chỉ tiêu tỷ lệ thu gom CTR sinh hoạt ở đô thị đạt 92,86% (*kèm phụ lục tính toán*); Trong đó, khối lượng thu gom đạt bình quân 624 tấn/ngày, xử lý bình quân 549 tấn/ngày¹⁵. Các công tác cụ thể gồm: triển khai thực hiện Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND về giá thu gom, vận

¹³ Theo Niên giám thống kê 2017. Các đô thị gồm: thành phố Rạch Giá, đô thị đảo Phú Quốc (loại II); thị xã Hà Tiên (loại III), đô thị Kiên Lương (loại IV); các thị trấn Hòn Đất, Sóc Sơn, Tân Hiệp, Minh Lương, Giồng Riềng, Gò Quao, Thứ Ba, Thứ Mười Một, Vĩnh Thuận, Hòn Tre (loại V).

¹⁴ Thực hiện các công tác quản lý khác: Triển khai thực hiện Quyết định phê duyệt Chương trình PTĐT toàn tỉnh giai đoạn đến năm 2025; Triển khai thực hiện Thông tư số 12/2017/TT-BXD của Bộ Xây dựng về xác định và quản lý chi phí liên quan đến đầu tư PTĐT; Hướng dẫn lập đề cương, dự toán chi phí Chương trình phát triển từng đô thị, Đề án phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh lộ trình đến năm 2020. Tham mưu ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình PTĐT tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh đến năm 2030. Góp ý dự thảo Luật Quản lý PTĐT; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 03/NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển du lịch của tỉnh KG; Đề cương, nhiệm vụ và dự toán kinh phí quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

¹⁵ So sánh kết quả đạt được năm 2017: Khối lượng thu gom bình quân 591 tấn/ngày, khối lượng xử lý bình quân 520 tấn/ngày.

chuyển rác thải sinh hoạt; Báo cáo rà soát Quy hoạch quản lý CTR vùng tỉnh đến năm 2025...¹⁶

- Về cấp nước an toàn: ước tính năm 2018, tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch đạt 86,1% (*kèm phụ lục tính toán*); Trong đó, Tổng công suất 23 hệ thống cấp nước đô thị là 128.940 m³/ng-đ. Các công tác tiêu biểu năm 2018, gồm: Hoàn thành dự án đưa vào vận hành dự án nâng công suất nhà máy nước (NMN) Dương Đông, xây dựng NMN Nam Rạch Giá, NMN Thạnh Đông A. Báo cáo nghiên cứu đầu tư dự án cấp nước an toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long; Tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo; Trình ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo đảm cấp nước an toàn và chống thất thoát đến năm 2025...¹⁷.

- Về thoát nước: Triển khai thực hiện Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND về quy định thoát nước trên địa bàn tỉnh; Tiếp tục tham mưu thực hiện Chương trình thoát nước và chống ngập úng, ứng phó biến đổi khí hậu theo Kế hoạch 28/KH-UBND do tổ chức GIZ tài trợ¹⁸. Tổ chức tập huấn Chương trình nâng cao năng lực cho cán bộ ngành cấp thoát nước giai đoạn 2 do tổ chức JICA tài trợ.

- Các công tác quản lý HTKT khác do UBND tỉnh giao¹⁹.

c) Lĩnh vực vật liệu xây dựng:

- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ xi măng (địa phương) đạt khoảng 5,4 triệu tấn (tăng 13% so với cùng kỳ năm 2017).

¹⁶ Thực hiện các công tác quản lý khác: Tham mưu giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường rác thải tại Quần đảo Nam Du, huyện Kiên Hải; Giải trình việc mở rộng ô chứa rác thải sinh hoạt tại bãi chôn lấp rác TX.Hà Tiên và xử lý bãi rác huyện Giang Thành. Báo cáo điều tra khảo sát, đánh giá hiện trạng tình hình đầu tư XD và quản lý vận hành các cơ sở xử lý CTR hoạt động bằng phương pháp đốt trên địa bàn tỉnh.

¹⁷ Gồm: 13 hệ thống phục vụ 14 đô thị hiện hữu là 110.880 m³/ng-đ; 06 hệ thống phục vụ 06 đô thị dự kiến hình thành là 8.660 m³/ng-đ (*Tắc Cậu, Đầm Chít, Thứ Bảy, U Minh Thượng, Định An, An Sơn*); 04 hệ thống cấp nước phục vụ các khu, cụm công nghiệp, khu chức năng đô thị là 5.400m³/ng-đ (*Thanh Lộc, Trường Cao đẳng Cộng đồng, Hòn Chông, Vĩnh Hòa Hưng Nam*). Hỗ trợ, cung cấp tài liệu, đơn đốc tiến độ dự án NMN Bắc Rạch Giá; Nghiên cứu phương án cấp nước từ huyện Hòn Đất ra xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải; Góp ý dự thảo Quyết định ban hành giá nước tiêu thụ nước sạch khu vực nông thôn và Điều chỉnh Phương án giá, biểu giá nước sạch khu vực đô thị.

¹⁸ Các công tác gồm: thẩm định, phê duyệt dự toán vốn đối ứng; thẩm định, phê duyệt, lưu trữ hồ sơ, tổ chức hội nghị khởi động Nhiệm vụ quy hoạch thoát nước TP.Rạch Giá đến năm 2025; Xây dựng phương án lộ trình giá dịch vụ thoát nước; Thẩm định đề cương dự toán Định hướng thoát nước; Phối hợp cung cấp số liệu khí tượng thủy văn; Thí điểm dự án thoát nước bền vững tại TP.RG; Xây dựng bộ công cụ đánh giá nhanh tác động của hạn hán, xâm nhập mặn và lũ lụt; Khảo sát cao độ cống thoát nước địa bàn TP.RG; Báo cáo chuyển tham quan của đại diện sứ quán Đức và GIZ tại tỉnh KG; Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số, tiêu chí đô thị thích ứng với BĐKH để lồng ghép trong khung chính sách quốc gia.

¹⁹ Các công tác khác, gồm: Báo cáo cho đoàn Thanh tra Chính phủ về lĩnh vực VLXD, CTR và thoát nước thải từ năm 2011-2017; Hướng dẫn công tác hoàn thành, chuyển giao đưa công trình vào khai thác sử dụng đối với các công trình HTKT thuộc dự án đầu tư XD khu đô thị; Điều chỉnh Chương trình ban hành văn bản QPPL năm 2018 sang năm 2019 lĩnh vực thoát nước và nghĩa trang; Rà soát danh mục các dự án CTR, nghĩa trang, cấp nước đến năm 2020 theo Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ. Triển khai thực hiện quy định về bảo vệ môi trường trong thi công XD công trình và chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng; Thông tin danh mục cây trồng, cây cảnh trồng, hạn chế trồng, cây khuyến khích trồng, cây cần được bảo tồn trong đô thị. Báo cáo sử dụng năng lượng và cập nhật danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2017. Đánh giá hiệu quả, tác động của các dự án sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi giai đoạn 1993-2017.

- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ gạch xây các loại, trong đó: gạch xây nung đạt khoảng 126 triệu viên (tăng 124% so với cùng kỳ năm 2017), gạch xây không nung đạt khoảng 6,02 triệu viên (giảm 10% so với cùng kỳ năm 2017).

Các công tác tiêu biểu năm 2018, gồm: Tham mưu về tỷ lệ sử dụng gạch không nung trong các công trình xây dựng; Báo cáo rà soát tình hình khai thác cát, sỏi xây dựng làm vật liệu và tham mưu khuyến khích sử dụng cát nhân tạo; Báo cáo tình hình xóa bỏ lò vôi, đônômit nung thủ công, đầu tư và sản xuất vôi, đônômit nung công nghiệp; Báo cáo tình hình đầu tư, sản xuất, tiêu thụ xi măng; Giải trình về bổ sung mỏ đá vôi, đất sét vào QH thăm dò, khai thác làm nguyên liệu cho dự án Thaicement Hà Tiên²⁰... Thông báo tiếp nhận 19 hồ sơ công bố hợp quy sản phẩm hàng hóa VLXD.

6. Công tác thanh tra chuyên ngành

Thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành xây dựng; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, cụ thể:

a) Công tác tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:

Thực hiện công tác tiếp công dân thường xuyên theo quy định, năm 2018 có 05 lượt công dân đến, không có đoàn đông người; đồng thời tiếp nhận 04 đơn và năm trước chuyển sang tiếp tục giải quyết 02 đơn (trong đó 03 đơn thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, 03 đơn không thuộc thẩm quyền).

* **Kết quả giải quyết:** đã giải quyết 04 đơn (báo cáo UBND tỉnh 01 đơn, hướng dẫn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 03 đơn), còn 02 đơn đang tiếp tục giải quyết, báo cáo kết quả cho UBND tỉnh.

b) Công tác thanh tra, kiểm tra và phòng chống tham nhũng:

- Trong năm 2018, đã thành lập, triển khai thực hiện và kết thúc 01 đoàn thanh tra hành chính, 02 đoàn kiểm tra chuyên ngành (đạt 100% kế hoạch).

- Tiếp tục thực hiện Đoàn kiểm tra liên ngành theo Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 trên địa bàn huyện Phú Quốc (đã kết thúc và bàn giao công việc còn lại của Đoàn cho Đoàn kiểm tra 1061/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 tiếp tục thực hiện).

- Phân công cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của UBND tỉnh và tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành trên địa bàn huyện Phú Quốc kiểm tra về công tác Phòng cháy chữa cháy theo Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của UBND tỉnh.

²⁰ Thu thập thông tin về tình hình SX và tiêu thụ gạch đất sét nung, VLX không nung; Phối hợp tham mưu việc tiếp tục thực hiện dự án nạo vét khơi luồng tại cảng quân sự hải quân vùng 5; Góp ý dự thảo tờ trình, quyết định, thuyết minh QH thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm VLXD đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Trình chấp thuận chủ trương đầu tư sản xuất VLXD đối với sản phẩm gạch xi măng- cốt liệu và bê tông đúc sẵn ở KCN Thạnh Lộc; Đóng góp chấp thuận chủ trương khai thác mỏ sét tại Ấp Rạch Dừa, xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành để SX gạch, ngói của Cty.TNHH MTV Thông Thuận KG.

- Kiểm tra việc xây dựng công trình Khách sạn Mường Thanh do DNTN Xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên quản lý, sử dụng tại huyện Phú Quốc theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2961/VP-KTCN ngày 06/6/2018 (đã kết thúc và báo cáo kết quả cho UBND tỉnh).

- Thành lập và triển khai thực hiện Đoàn kiểm tra các bến bãi kinh doanh tập kết vật liệu trên địa bàn thành phố Rạch Giá theo Công văn số 3518/VP-KTCN ngày 03/7/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang (đang tổng hợp báo cáo UBND tỉnh).

- Thực hiện kiểm tra thường xuyên trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, cụ thể: kiểm tra việc phân lô tách thửa trên địa bàn thành phố Rạch Giá; kiểm tra khu dân cư Bình An, huyện Gò Quao.

- Kiểm tra và đã ban hành 17 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền: 760.000.000 đồng, đã nộp vào ngân sách nhà nước 675.000.000 đồng, còn lại 90.000.000 đồng đang đôn đốc nộp vào ngân sách nhà nước.

- Ban hành các văn bản đề nghị UBND các huyện, thị, thành phố trong tỉnh tổng hợp báo cáo định kỳ kết quả về công tác quản lý trật tự xây dựng; rà soát kiểm tra, xử lý các công trình coi nới bằng vật liệu nhẹ để nuôi chim yến trên địa bàn thành phố Rạch Giá. Tổng hợp các kết quả hoạt động về quản lý trật tự xây dựng của các Đội kiểm tra trật tự đô thị trên địa bàn tỉnh, qua đó xem xét, đánh giá và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, đề xuất kiện toàn lại bộ máy hoạt động của các Đội kiểm tra trật tự đô thị; xây dựng quy chế phối hợp về công tác quản lý trật tự xây dựng giữa Sở Xây dựng và các ban, ngành, huyện, thị trong tỉnh; yêu cầu các đơn vị báo cáo tổng hợp các dự án đầu tư xây dựng và công tác lập, phê duyệt và thẩm định các đề án quy hoạch từ năm 2016 đến nay để tiến hành khảo sát xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2019.

- Triển khai, tuyên truyền các văn bản pháp luật theo quy định (Nghị định 139/2017/NĐ-CP và Thông tư 03/2018/TT-BXD); triển khai và xây dựng kế hoạch thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; thực hiện chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng định kỳ và đột xuất cho Thanh tra Bộ, Thanh tra tỉnh và Ban Nội chính Tỉnh ủy theo đúng quy định.

c) Công tác xây dựng lực lượng ngành thanh tra:

- Về tổ chức bộ máy: Thanh tra Sở Xây dựng hiện có mặt 08 biên chế, gồm: 01 Chánh Thanh tra, 02 Phó Chánh Thanh tra, 03 Thanh tra viên và 02 công chức.

- Về trình độ chuyên môn: 08 công chức, thanh tra viên đều có trình độ từ đại học trở lên có chuyên ngành phù hợp với vị trí công tác.

7. Công tác cải cách hành chính và công tác khác

Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan và các tổ chức trực thuộc Sở Xây dựng theo hướng tinh gọn, quản lý đa lĩnh vực, hiệu lực, hiệu

quả, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước; trong năm 2018, đã trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang trên cơ sở giảm 01 phòng chuyên môn thuộc Sở Xây dựng từ 07 phòng và 02 đơn vị còn lại 06 phòng và 02 đơn vị (*Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang*). Đăng ký thực hiện cổ phần hóa đối với 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Xây dựng (Trung tâm Kiểm định và Dịch vụ xây dựng; Trung tâm Quy hoạch xây dựng) dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành quý I và quý IV năm 2020.

Xin chủ trương bổ sung 01 cán bộ lãnh đạo Sở có trình độ chuyên môn, năng lực công tác phù hợp với vị trí Phó Giám đốc sở. Bố trí, sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức thuộc Sở phù hợp với Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt; trong năm, đã thực hiện 10 lượt điều động cán bộ, gồm: đồng ý cho chuyển công tác sang cơ quan mới nhận công tác 02 trường hợp (01 công chức và 01 viên chức), tiếp nhận chuyển công tác về Sở 02 trường hợp (02 công chức cấp huyện), 06 trường hợp điều động trong nội bộ các phòng chuyên môn thuộc Sở.

Trong năm 2018, thực hiện quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại 02 trường hợp đến hạn bổ nhiệm lại theo quy định; thực hiện nâng bậc lương cho 24 công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở, trong đó: nâng bậc lương thường xuyên đúng niên hạn 21 trường hợp, nâng bậc lương trước thời hạn 03 trường hợp (dự kiến thực hiện trong năm 2018).

Cử trên 40 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ... để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Sở. Ngoài ra, cử trên 60 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa tập huấn ngắn hạn trong và ngoài tỉnh.

Ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch để thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính Sở Xây dựng năm 2018. Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ và hướng dẫn của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (đang tiếp tục cập nhật các TTHC mới sửa đổi, bổ sung, phối hợp với đơn vị triển khai rà soát lỗi để khắc phục sớm đưa vào vận hành chính thức, dự kiến đầu năm 2019). Tuyên truyền cho tổ chức, cá nhân biết và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong việc gửi, trả kết quả đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng. Triển khai Cổng thông tin điện tử Sở Xây dựng để cung cấp thông tin liên quan chuyên ngành, công bố hoạt động, dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp tra cứu, tìm kiếm thông tin.

Năm 2018 (tính đến hết ngày 15/11 và ước cả năm 2018), Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở đã tiếp nhận tổng cộng 1.137 hồ sơ; đã giải quyết xong 976 hồ sơ, đạt 86%; giải quyết đúng hạn đạt 100%; còn lại 161 hồ sơ chưa đến hạn, đang tiếp tục giải quyết.

Thực hiện các báo cáo định kỳ và chuyên đề theo yêu cầu của Bộ Xây dựng, UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan; tiếp tục thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng

theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 đã được công bố.

II. Hoạt động của các đơn vị sự nghiệp

1. Trung tâm Quy hoạch xây dựng

- Thực hiện các nhiệm vụ chính trị Sở giao: Thực hiện Chương trình xây dựng cụm tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long; Triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Trình phê duyệt thiết kế mẫu nhà văn hóa đa năng cấp xã trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Thực hiện các sản phẩm sự nghiệp theo chức năng như: Lập đề cương chiến lược phát triển nhà ở đến năm 2030; Lập đề án nhà ở xã hội và khu công nghiệp; Lập định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu Cùm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2030; Lập quy chế quản lý các xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; Lập quy chế quản lý và chương trình phát triển đô thị tại các huyện Tân Hiệp, U Minh Thượng, Hòn Đất, Vĩnh Thuận, Gò Quao, Châu Thành, Kiên Hải, Giồng Riềng; Lập đề án phân loại đô thị các huyện trên địa bàn tỉnh; Lập nhiệm vụ và quy hoạch xây dựng vùng huyện Tân Hiệp; huyện Gò Quao; huyện Giồng Riềng; huyện Vĩnh Thuận; huyện Kiên Lương; Lập quy hoạch khu đô thị thị trấn Tác Cậu, huyện Châu Thành; Lập hồ sơ khảo sát, thiết kế các cột mốc biên giới Việt Nam- Campuchia; Lập hồ sơ khảo sát quy hoạch đường 3/2 nối dài đoạn Rạch Giá - Tác Cậu, huyện Châu Thành, nhiệm vụ khảo sát quy hoạch tuyến đường Rạch Giá – Hòn Đất; Lập quy hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố Rạch Giá, quy hoạch công viên Lạc Hồng; Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 các đô thị Vĩnh Thuận; Giồng Riềng; Tân Hiệp.

- Năm 2018, đã thực hiện 52 sản phẩm tư vấn trên các lĩnh vực như: thiết kế quy hoạch, thiết kế kỹ thuật, lập dự án đầu tư, lập quy chế quản lý và chương trình phát triển đô thị của các huyện trên địa bàn tỉnh. Doanh thu đơn vị ước đạt 7,0 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm.

2. Trung tâm Kiểm định và Dịch vụ xây dựng

- Thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao: thực hiện công tác nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng 37 công trình; Tính toán ổn định của tường kê và hội trường huyện U Minh Thượng phục vụ yêu cầu của Thanh tra tỉnh; giám định giá trị hàng rào của cơ quan Công an huyện Phú Quốc; cử cán bộ tham gia Đoàn thanh tra (theo Kế hoạch của Thanh tra tỉnh) tại huyện Gò Quao; kiểm tra các hồ sơ Khu hành chính huyện U Minh Thượng phục vụ tác giám định của Sở Xây dựng.

- Thực hiện các sản phẩm sự nghiệp theo chức năng như: Công tác thí nghiệm, kiểm định công trình, đã thực hiện 599 sản phẩm, trong đó: kiểm định hiện trường 360 hạng mục công trình; thí nghiệm tĩnh cọc 20 công trình; thử cừ tràm + bần nén hiện trường 06 công trình; thẩm tra thiết kế - dự toán 187 hạng mục công trình; khảo sát hiện trạng 32 công trình.



- Tiếp tục duy trì thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 đã công bố. Doanh thu đơn vị ước đạt 8,5 tỉ đồng, đạt 106% kế hoạch năm.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2019

I. Công tác quản lý nhà nước của Ngành

1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và áp dụng pháp luật

Tiếp tục thực hiện tốt công tác triển khai, xây dựng và tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản pháp luật chuyên ngành Xây dựng để cụ thể hóa các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh nhằm định hướng, điều chỉnh và áp dụng pháp luật bảo đảm phù hợp với đặc điểm, tình hình của tỉnh, cụ thể:

- Trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành: Quy định Bán nhà ở xã hội được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước theo hình thức thu tiền một lần để tái đầu tư nhà ở xã hội khác trên địa bàn huyện Phú Quốc và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Quy định phân cấp xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; Lộ trình, mức thu tiền dịch vụ thoát nước đối với các hộ thoát nước trên địa bàn tỉnh.

- Trình UBND tỉnh ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ văn bản: sửa đổi, bổ sung tiêu chí xét duyệt đối tượng mua, thuê, thuê mua, nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (lần 2); Hủy bỏ Quyết định số 35/2012/QĐ-UBND ngày 30/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành đơn giá xây dựng nhà ở, công trình và các vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Tiếp tục triển khai, theo dõi, đánh giá việc thực hiện các văn bản pháp luật đã được HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành.

- Triển khai, lồng ghép các nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành Xây dựng theo Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg ngày 02/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 06/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Về quy hoạch xây dựng, kiến trúc

Tiếp tục hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố trong việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý và tổ chức thực hiện các đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện theo phân cấp cũng như việc lập, thẩm định các quy chế quản lý kiến trúc đô thị và kiểm tra thực hiện các quy chế sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể như:

- Đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch theo phân cấp, tập trung cho các QHPK, QHCT, thiết kế đô thị, Quy chế Quản lý Quy hoạch Kiến trúc đô thị, quản lý và kiểm soát chặt chẽ quá trình phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch.

- Thực hiện Dự án "Hỗ trợ kỹ thuật Quy hoạch đô thị Xanh thành phố Rạch Giá". Tham luận "Giải pháp cho công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch nhằm xây dựng đô thị Phú Quốc thành đảo du lịch - nghỉ dưỡng sinh thái biển đặc sắc theo quy hoạch chung đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt".

- Hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh QHCXD thành phố Hà Tiên, báo cáo UBND tỉnh trình Bộ Xây dựng thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt làm cơ sở thực hiện; Phối hợp UBND thành phố Hà Tiên, lập điều chỉnh QHPK 4 phường nội ô thành phố và QHCT các khu chức năng.

3. Về hoạt động xây dựng; kinh tế xây dựng và vật liệu xây dựng

- Hướng dẫn Luật Xây dựng năm 2014, các văn bản hướng dẫn thi hành của Luật Xây dựng, chính sách về xây dựng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân đang hoạt động trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện công bố các bộ chỉ số giá; bộ đơn giá VLXD hàng tháng theo quy định. Tổ chức đánh giá năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân.

- Theo dõi, phối hợp với các ngành việc sắp xếp, sáp nhập các Ban quản lý dự án còn lại (Trường Cao đẳng Nghề, Trường Cao đẳng Cộng đồng,..).

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện một số giải pháp sử dụng cát nhân tạo thay thế cát tự nhiên; Nghiên cứu đề xuất Điều chỉnh quy hoạch phát triển VLXD tỉnh Kiên Giang.

- Thực hiện các nhiệm vụ mang tính chất thường xuyên khác.

4. Về nhà ở, công sở và thị trường bất động sản

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng cơ chế, chính sách phát triển nhà ở và theo dõi, quản lý thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh, cụ thể như:

- Trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án bán nhà ở xã hội được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách theo hình thức thu tiền 1 lần để tái đầu tư nhà ở xã hội khác trên địa bàn huyện Phú Quốc và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (do Trung tâm Quy hoạch thuộc Sở Xây dựng thực hiện).

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 548/2018/QĐ-UBND ngày 12/3/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 1653/QĐ-UBND, ngày 25/7/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị định số 117/2015/NĐ-CP về xây dựng công thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản của Chính phủ; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chương trình 167 giai đoạn 2 (*Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ*), Chương trình nhà ở cho người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình bố trí dân cư vùng thiên tai theo quyết định 1776/2012/QĐ-TTg và các chương trình, dự án nhà ở khác theo Luật

nhà ở gồm: Nhà ở xã hội, nhà ở thương mại, nhà ở công vụ, nhà ở tái định cư và các loại nhà ở khác đang được thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Quan tâm thực hiện công tác kiểm tra, hướng dẫn các địa phương, tổ chức, cá nhân có hoạt động giao dịch bất động sản phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.; thu thập thông tin về thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

- Thực hiện các công tác khác: tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, xây dựng nhà ở sai quy định, lấn chiếm đất, hoạt động kinh doanh bất động sản trên địa bàn tỉnh (điểm nóng là trên địa bàn huyện Phú Quốc); Cấp chứng chỉ hành nghề môi giới và định giá bất động sản cho các cá nhân đủ điều kiện.

5. Về phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật

Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án đầu tư phát triển đô thị, các chỉ tiêu về lĩnh vực phát triển hạ tầng kỹ thuật của địa phương, cụ thể:

a) Lĩnh vực phát triển đô thị:

Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện các đề án phân loại đô thị, các chương trình phát triển từng đô thị, cụ thể gồm:

- Về các đề án phân loại đô thị: đơn đốc, hướng dẫn, phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố lập, thẩm định, phê duyệt các Đề cương, Dự toán và Đề án phân loại đô thị loại V đối với 05 đô thị hình thành mới (gồm: *Thổ Chu, Đầm Chít, Thứ Bảy, U Minh Thượng, Tắc Cậu*) và 09 thị trấn hiện trạng (trừ các đô thị *Rạch Giá, Phú Quốc, Hà Tiên, Kiên Lương, Hòn Tre*).

- Về các chương trình phát triển từng đô thị: tiếp tục hoàn thành hồ sơ của 9/14 đô thị hiện trạng, trọng tâm là các đô thị loại II, III, IV và 05 đô thị hình thành mới.

b) Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật:

- Về Quản lý CTR: tiếp tục phối hợp, tham mưu thực hiện Quy hoạch quản lý CTR vùng tỉnh đến năm 2025; Trong đó, xây dựng lộ trình, kế hoạch, giải pháp thực hiện mục tiêu đến năm 2020 đạt các chỉ tiêu:

+ Tỷ lệ CTR sinh hoạt được thu gom tối thiểu tại các đô thị loại II, loại III đạt 80%; loại IV đạt 70%; loại V đạt 60%.

+ Tỷ lệ CTR sinh hoạt được xử lý (tối thiểu) tại đô thị loại II, loại III đạt 70%; đô thị loại IV đạt 65%; đô thị loại V đạt 60%.

Tiếp tục tham mưu huy động các nguồn lực đầu tư, hướng dẫn, tháo gỡ các vướng mắc trong việc triển khai xây dựng mới, nâng công suất các cơ sở xử lý CTR như: khu liên hợp tại huyện Hòn Đất, các nhà máy tại huyện Phú Quốc, Kiên Lương, Giồng Riềng... và các lò đốt CTR tại các xã đảo.

- Về cấp nước: Tiếp tục tham mưu Ban chỉ đạo, UBND tỉnh thực hiện Quy hoạch và Kế hoạch cấp nước an toàn đến năm 2025; Trong đó, phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Đơn vị cấp nước xây dựng kế hoạch thực hiện chỉ tiêu đến năm 2020 phấn đấu đạt:

+ Tỷ lệ dân cư đô thị được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh đạt từ 90%. Trong đó: Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh tại các đô thị loại II, III đạt 95%, loại IV đạt 90%, loại V đạt 80%.

+ Tỷ lệ hệ thống cấp nước đô thị được lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đạt 45%; nông thôn đạt 35%.

+ Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch dưới 18% tại các đô thị từ loại II đến loại IV; dưới 25% đối với các đô thị loại V.

+ Huy động nguồn lực đầu tư mới, nâng công suất các nhà trạm cấp nước, NMN, mở rộng mạng lưới dịch vụ đáp ứng dự báo nhu cầu dùng nước đô thị đến năm 2020 là 242.160 m³/ng-đ. Trong đó, tập trung các công trình đầu mối như: Hệ thống cấp nước Cửa Cạn-Phú Quốc, NMN Bắc Rạch Giá, dự án cấp nước an toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long...

- Về thoát nước: Tiếp tục tham mưu thực hiện Chương trình thoát nước và chống ngập úng, ứng phó biến đổi khí hậu theo Kế hoạch 28/KH-UBND do tổ chức GIZ tài trợ. Tổ chức tập huấn Chương trình nâng cao năng lực cho cán bộ ngành cấp thoát nước giai đoạn 2 do tổ chức JICA tài trợ. Phối hợp xúc tiến đầu tư các dự án thoát nước chống ngập úng địa bàn Rạch Giá, Phú Quốc.

- Thực hiện xây dựng 02 văn bản quy phạm pháp luật về quản lý nghĩa trang, lò hỏa táng và Phương án lộ trình giá dịch vụ thoát nước (thực hiện thí điểm địa bàn thành phố Rạch Giá.

- Các công tác quản lý HTKT khác do UBND tỉnh giao.

6. Thanh tra chuyên ngành

- Ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2019, dự kiến 08 cuộc (04 cuộc thanh tra hành chính và 04 cuộc thanh tra về đầu tư xây dựng cơ bản).

- Kiểm tra thường xuyên về trật tự xây dựng trên địa bàn thành tỉnh Kiên Giang.

- Triển khai Quy chế phối hợp giữa Sở Xây dựng với các ban, ngành, các huyện, thị, thành phố trong tỉnh về công tác quản lý trật tự xây dựng.

- Kiểm tra, rà soát tình hình hoạt động của các Đội Kiểm tra trật tự đô thị trên địa bàn các huyện, thị, thành phố trong tỉnh báo cáo UBND tỉnh và xin ý kiến xây dựng lại Đề án kiện toàn bộ máy của các Đội Kiểm tra trật tự đô thị trên địa bàn;

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền văn bản pháp luật về xây dựng trên thông tin đại chúng (*cụ thể tuyên truyền Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ*).

- Tiếp tục đôn đốc các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa nộp tiền nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

- Thực hiện chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng định kỳ và đột xuất cho Thanh tra Bộ, Thanh tra tỉnh và báo cáo công tác PCTN cho Ban Nội chính Tỉnh uỷ theo đúng quy định.

- Tổ chức, sắp xếp, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy Thanh tra Sở, đảm bảo đủ điều kiện, năng lực thực hiện nhiệm vụ công tác trong tình hình mới.

7. Cải cách hành chính; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tiếp tục vận hành chính thức Công dịch vụ công trực tuyến và Cổng thông tin điện tử Sở Xây dựng phục vụ người dân và doanh nghiệp; xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy cơ quan Sở Xây dựng theo hướng tinh gọn, quản lý đa lĩnh vực, hiệu lực, hiệu quả; sắp xếp, kiện toàn lại các tổ chức trực thuộc Sở cân đối, hợp lý, hoạt động hiệu quả bảo đảm hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Rà soát, lập phương án đơn giản hóa TTHC ngành Xây dựng phù hợp với các quy định của Bộ Xây dựng trình UBND tỉnh ban hành.

- Phối hợp mở các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý chuyên ngành Xây dựng cho các cán bộ, công chức các cấp từ xã đến tỉnh.

- Các công tác khác: tổ chức các cuộc hội nghị tổng kết công tác năm 2018; công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở; công tác khác...; tiếp tục duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 đã được công bố.

II. Hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

1. Trung tâm Quy hoạch xây dựng

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Sở giao: Chương trình xây dựng cụm tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long; Chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình quy hoạch xây dựng các xã nông thôn mới.

- Thực hiện các sản phẩm tư vấn, sự nghiệp khác theo chức năng của đơn vị; tham gia các phiên họp Hội đồng kiến trúc quy hoạch tỉnh, Hội đồng cấp chứng chỉ

hành nghề của Sở và các nhiệm vụ công tác khác; tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015.

2. Trung tâm Kiểm định và Dịch vụ xây dựng

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị do Sở giao; thực hiện các sản phẩm sự nghiệp theo chức năng của đơn vị; Thuê đơn vị tư vấn hướng dẫn phòng thí nghiệm thực hiện theo tiêu chuẩn 17025.

- Tập trung chỉ đạo công tác thu hồi công nợ; doanh thu năm 2019, ước đạt 7,5 tỷ đồng.

- Tiếp tục áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 trong hoạt động của đơn vị.

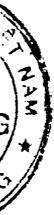
Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác năm 2018 và kế hoạch công tác năm 2019 của Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang. / *lm*

Nơi nhận:

- VP. UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Cục Thống kê;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, ntnam.

GIÁM ĐỐC

Lê Quốc Anh





Đơn vị báo cáo: **Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang**



PHỤ LỤC

Một số công tác nổi bật lĩnh vực quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc năm 2018
(kèm theo Báo cáo số 288/BC-SXD ngày 15/11/2018 của Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang)

TT	Nội dung thực hiện công tác báo cáo	Cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch	Ngày quyết định phê duyệt quy hoạch	Giấy tờ
I	Nhiệm vụ quy hoạch			
01	Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng Khu tiểu thủ công tại ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/2000, quy mô khoảng 32,88ha	UBND tỉnh Kiên Giang	635/QĐ-UBND ngày 20/3/2018	
02	Nhiệm vụ QHPKXD Khu nghỉ dưỡng phức hợp Enclave Phú Quốc (Khu 1 và Khu 3) tại xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/2000, quy mô khoảng 196,64ha	UBND tỉnh Kiên Giang	634/QĐ-UBND ngày 20/3/2018	
03	Nhiệm vụ QHPKXD Khu du lịch hỗn hợp Bãi Vòng tại xã Hàm Ninh, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/2000, quy mô khoảng 391,15ha	UBND tỉnh Kiên Giang	1032/QĐ-UBND ngày 02/5/2018	
04	Điều chỉnh tại Khoản 5 và Khoản 6, Điều 1, Quyết định số 1612/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Nhiệm vụ QHPK Khu cây xanh cảnh quan (Khu cây xanh - Dịch vụ) Bắc Bãi Trường tại xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên	UBND tỉnh Kiên Giang	1203/QĐ-UBND ngày 23/5/2018	
05	Nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Khu 3 thuộc Khu đô thị mới Phú Cường, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/500, quy mô 115,499,23m ²	UBND tỉnh Kiên Giang	1648/QĐ-UBND ngày 24/7/2018	
06	Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết Khu đô thị Phú Quý - Dự án lấn biển Tây Nam Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/500, quy mô 99,99ha	UBND tỉnh Kiên Giang	1747/QĐ-UBND ngày 08/8/2018	
07	Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng Đường 3 Tháng 2 nối dài (Đoạn qua địa bàn thành phố Rạch Giá và huyện Châu Thành), tỷ lệ 1/500, quy mô 118,3368ha.	UBND tỉnh Kiên Giang	1850/QĐ-UBND ngày 17/8/2018	
08	Nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng Khu du lịch hỗn hợp Bãi Vòng tại xã Hàm Ninh, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/2000, quy mô khoảng 391,15ha	UBND tỉnh Kiên Giang	1032/QĐ-UBND ngày 02/5/2018	
II	Đồ án quy hoạch			



STT	Nội dung dự án (tên công trình, báo cáo)	Cấp thẩm quyền phê duyệt quyết định	Kết quả thi công đến thời điểm báo cáo	Ghi chú
01	Đồ án QHPK Khu cây xanh cảnh quan (Khu cây xanh - Dịch vụ) Bắc Bãi Trường tại xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/2000, quy mô 100,6 ha	UBND tỉnh Kiên Giang	251/QĐ-UBND ngày 29/01/2018	
02	Đồ án QHCT Nhà máy sản xuất giày dép xuất khẩu Thái Bình Kiên Giang, tỷ lệ 1/500, quy mô 114.482,1 m ² thuộc Khu Công nghiệp Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	UBND tỉnh Kiên Giang	270/QĐ-UBND ngày 31/01/2018	
03	Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu nghỉ dưỡng Enclave Phú Quốc (Khu 1 và Khu 3) tại xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/2000, quy mô 196,64ha	UBND tỉnh Kiên Giang	1379/QĐ-UBND ngày 18/6/2018	
04	Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết khu 3, Khu đô thị mới Phú Cường, phường An Hoà, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/500	UBND tỉnh Kiên Giang	1746/QĐ-UBND ngày 8/8/2018	
05	Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Đường 3 tháng 2 nối dài (Đoạn qua địa bàn thành phố Rạch Giá và huyện Châu Thành), tỷ lệ 1/500, quy mô 1,183,368m ²	UBND tỉnh Kiên Giang	2308/QĐ-UBND ngày 17/10/2018	
III	Điều chỉnh quy hoạch			
01	Điều chỉnh cục bộ thuộc Đồ án QHCTXD Khu du lịch núi Đá Dung, xã Mỹ Đức, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang	UBND tỉnh Kiên Giang	250/QĐ-UBND ngày 29/01/2018	
02	Điều chỉnh cục bộ Đồ án điều chỉnh mở rộng QHCT Khu du lịch Chùa Hang-Hòn Phụ Tử tại ấp Ba Trại, xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	UBND tỉnh Kiên Giang	249/QĐ-UBND ngày 29/01/2018	
03	Điều chỉnh cục bộ quy hoạch sử dụng đất và giao thông thuộc Đồ án quy hoạch phân khu đô thị An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/2000	UBND tỉnh Kiên Giang	1631/QĐ-UBND ngày 20/7/2018	
04	Điều chỉnh cục bộ Đồ án quy hoạch phân khu đô thị Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/2000	UBND tỉnh Kiên Giang	1789/QĐ-UBND ngày 14/8/2018	
IV	Cấp giấy phép quy hoạch			
01	Khu di tích Tinh đội Rạch Giá tại ấp Bờ Dừa, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	UBND tỉnh Kiên Giang	274/GPQH-UBND ngày 31/01/2018	
02	Lô đất BT7-01 đường số 2, khu đô thị Phú Cường, phường An Hoà, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	UBND tỉnh Kiên Giang	273/GPQH-UBND ngày 31/01/2018	

TTT	Nội dung, thực hiện trong kỳ báo cáo	Cấp thẩm quyền phê duyệt, quyết định	Kỳ họp được ban hành (ngày tháng năm)	Chị chú
03	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kiên Giang tại phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	UBND tỉnh Kiên Giang	1205/GPQH-UBND ngày 23/5/2018	
04	Dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung Cảng thủy nội địa Thạnh Lộc	UBND tỉnh Kiên Giang	1234/GPQH-UBND ngày 24/5/2018	
05	Cảng thủy nội địa Thạnh Lộc thuộc Khu công nghiệp Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	UBND tỉnh Kiên Giang		Chưa cấp
06	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Bảo hiểm Xã hội tỉnh Kiên Giang và các công trình phụ trợ tại phường An Hoà, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	UBND tỉnh Kiên Giang	1386/GPQH-UBND ngày 18/6/2018	
VII	Xin chủ trương, duyệt chấp thuận			
01	Xây dựng nút vòng xoay Lý Thường Kiệt - đường 3 tháng 2 (thuộc công trình tuyến đường Đê biển, đoạn qua thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang) liên quan đến Đài khí tượng thủy văn Kiên Giang	UBND tỉnh Kiên Giang	929/VP-KTCN ngày 02/3/2018	
02	Điều chỉnh cục bộ QHCTXD tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Bãi Chén tại xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang	UBND tỉnh Kiên Giang	559/VP-KTCN ngày 02/02/2018	
03	Tổ chức lập QHPKXD Khu nghỉ dưỡng phức hợp Enclave Phú Quốc tại xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	UBND tỉnh Kiên Giang	588/VP-KTTH ngày 05/2/2018	
04	Lập QHCT trung tâm thị trấn Gò Quao và lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	UBND tỉnh Kiên Giang	558/VP-KTCN ngày 02/02/2018	
05	Tổ chức lập Quy hoạch phân khu xây dựng Khu tiêu thủ công nghiệp tại ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	UBND tỉnh Kiên Giang	859/VP-KTTH ngày 26/02/2018	
06	Sử dụng đất khu vực sân golf Bãi Sao, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	UBND tỉnh Kiên Giang	2020/VP-KTTH ngày 23/4/2018	
07	Mở rộng Đình Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	UBND tỉnh Kiên Giang		Chưa duyệt
08	Các thửa đất xây dựng trụ sở làm việc Tòa án nhân dân, Cục Thi hành án dân sự và Viện Kiểm soát nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	UBND tỉnh Kiên Giang		Chưa duyệt

HỘI VI
 Ồ
 DƯNG
 EN GIANG

STT	Nội dung dự án, công trình, chương trình, kế hoạch	Cơ quan quản lý phê duyệt quy hoạch	Số quyết định phê duyệt quy hoạch	Chị chú
09	Lập Quy hoạch chi tiết xây dựng dọc tuyến đường Quốc lộ 63, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	UBND tỉnh Kiên Giang	1136/VP-KTCN ngày 14/3/2018	
10	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng khu lấn biển Hòn Ngang, xã Nam Du, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang, quy mô khoảng 5,4ha	UBND tỉnh Kiên Giang	1863/VP-KTTH ngày 17/4/2018	
11	Hủy bỏ Quyết định số 1916/QĐ-UBND ngày 07/9/2015 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng Cảng thủy nội địa Tắc Cậu tại xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/500, quy mô 25.105,9 m ²	UBND tỉnh Kiên Giang	763/QĐ-UBND ngày 04/4/2018	
12	Bổ sung hồ sơ đề nghị xem xét chấp thuận độ tĩnh không xây dựng công trình Chánh điện chùa Sirtvansurrúa Rạch Sỏi	UBND tỉnh Kiên Giang		Chưa duyệt
13	Lập Điều chỉnh Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng (QHPK) tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch - dân cư Bắc và Nam Bãi Trường, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	UBND tỉnh Kiên Giang		Chưa duyệt
14	Lựa chọn khu đất để đầu tư xây dựng Văn phòng thường trú Báo Nhân dân và Trung tâm thông tin Thông tấn xã Việt Nam tại thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang	416/TB-VP ngày 6/6/2018	
15	Lập QHC đô thị Thứ 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.	UBND tỉnh Kiên Giang	3072/VP-KTCN ngày 12/6/2018	
16	Thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phân khu (Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000) và quy hoạch chi tiết (Tỷ lệ 1/500) theo quy định của Luật quy hoạch đô thị.	UBND tỉnh Kiên Giang	490/TB-VP ngày 11/7/2018	
17	Điều chỉnh tổng thể Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đô thị Công nghiệp Kiên Lương - Ba Hòn - Hòn Chông, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	UBND tỉnh Kiên Giang	3517/VP-KTCN ngày 03/7/2018	
18	Lựa chọn Đơn vị tư vấn lập Điều chỉnh cục bộ Đồ án Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.	UBND tỉnh Kiên Giang	3025/VP-KTTH ngày 08/6/2018	
19	Xác định quy mô diện tích đất xây dựng mới Trụ sở làm việc Cục Hải quan Kiên Giang	UBND tỉnh Kiên Giang	3073/VP-KTCN ngày 12/6/2018	
20	Lập quy hoạch chi tiết Trung tâm xã Hưng Yên và xây dựng Trung tâm Văn hoá xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.	UBND tỉnh Kiên Giang	3234/VP-KTCN ngày 19/6/2018	
21	Lập QHXD vùng huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang đến năm 2025.	UBND tỉnh Kiên Giang	4461/VP-KTCN ngày 13/8/2018	

STT	Nội dung thực hiện trong kỳ báo cáo	Cấp thẩm quyền phê duyệt quyết định	Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo	Chú thích
22	Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng Khu dân cư và đô thị Đầm Chít (Mở rộng ranh giới của đồ án quy hoạch chung qua phía kênh HT2), xã Tân Khánh Hoà, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang, quy mô 229,86ha, tỷ lệ 1/2000	UBND tỉnh Kiên Giang	3653/VP-KTCN ngày 09/7/2018	
23	Lập quy hoạch phân khu Khu đô thị Khoa học Cửa Cạn tại xã Cửa Cạn, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/2000	UBND tỉnh Kiên Giang	5105/VP-KTCN ngày 12/9/2018	
24	Lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đến năm 2025	UBND tỉnh Kiên Giang	4461/VP-KTCN ngày 13/8/2018	
25	Giao nhiệm vụ cho UBND thành phố Rạch Giá phê duyệt điều chỉnh các Nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch đô thị đã được UBND tỉnh Kiên Giang phê duyệt trước đây.	UBND tỉnh Kiên Giang	1929/QĐ-UBND ngày 30/8/2018	
26	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung Trung tâm thị trấn Giồng Riềng (Khu V), huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.	UBND tỉnh Kiên Giang	5991/VP-KTCN ngày 23/10/2018	
27	Về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Công viên Lạc Hồng thuộc Khu đô thị mới lấn biển, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.	UBND tỉnh Kiên Giang	2286/QĐ-UBND ngày 15/10/2018	
28	Về việc rà soát, tổng hợp tính pháp lý về thanh toán chi phí lập Quy hoạch phân khu Đô thị Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.	UBND tỉnh Kiên Giang	2678/SXD-QHKT ngày 19/10/2018	Đang trình
29	Ý kiến chấp thuận điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thành phố Rạch Giá tỉnh Kiên Giang đến năm 2025.	UBND tỉnh Kiên Giang	1542/UBND-KTTH ngày 14/11/2018	
30	Về việc ngừng thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Kiên Giang và chủ trương triển khai quy hoạch xây dựng các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.	UBND tỉnh Kiên Giang	2726/SXD-QHKT ngày 26/10/2018	Đang trình

